

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 478 | Ngày: 14/08/2026 21:38

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 1.717.000 đ

Tiền mặt: 973.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 744.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 3.434.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.946.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 1.488.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	143.00 gram	0.71 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	489.00 gram	0.51 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	312.00 gram	0.69 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Cà Phê	534.00 gram	1.47 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Đào Ngâm	1062.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Mứt đào	528.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Hồng Trà	263.00 gram	0.56 Gói	4.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Soda	23.00 lon	0.00 Lon	12.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Syrup Bạc Hà	91.00 ml	0.67 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Lựu Đỏ	180.00 ml	0.74 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt Chanh Dây	729.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Kiwi	669.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Mãng Cầu	1113.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	1121.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Xoài	676.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Tươi Không Đường	546.00 ml	2.45 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	790.00 ml	0.01 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Đào	466.00 ml	0.53 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt ổi hồng	211.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trà Ô Long	69.00 gram	0.89 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	15.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long Đào	508.00 gram	0.15 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	325.00 gram	0.84 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	74.00 ml	0.88 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Chocolate	82.00 ml	0.87 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Syrup Táo	586.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Bột Kem Muối	244.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Cam	5608.00 gram	0.00 Kg	3000.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cà Rốt	6400.00 gram	0.00 Kg	2799.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	453.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Coca Cola	25.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Dưa Hấu	2017.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Pepsi	21.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Trà dưỡng tâm	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng nhan	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Đậu Phộng Tỏi Ớt	26.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	24.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Hướng Dương	25.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Bột Matcha	734.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Trà lài	374.00 Gram	0.00 Gói	10.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Rich lùn	315.00 ml	0.00 hộp	1.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Yaourt	28.00 Hũ	0.00 Hũ	20.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Bánh dad	22.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Cốt chanh	920.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Mứt hạt dẻ cười	194.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Sốt caramel muối	566.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup Atiso	261.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup Bí đao	967.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup vải	626.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup hazelnut	459.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup hoa hồng	989.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup trà xanh	566.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup vanilla	894.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Sốt hạt dẻ cười	2539.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....